

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 47 /2022/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông phạm Xuân Đính

Ông Nguyễn Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bò Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 26/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/QĐHPT- HS ngày 19/5/2022 đối với bị cáo:

THỊ VĂN T, sinh năm 2001, tại Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: khu vực Long T, phường Thốt N, quận Thốt N thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Khơ-Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Thị Cẩm V; vợ Kim Th; con có 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1964; Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Minh L, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, Thị Văn T thuê nhà trọ của bà Phạm Thị N thuộc tổ 5, ấp 3, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành để ở. Trong quá trình sinh sống tại đây, T quen biết với anh Lương Thanh Đ (người sống chung như vợ chồng với bà N). Sau đó, T trả phòng trọ rồi đi về tỉnh Tây Ninh làm thuê. Đến tháng 10 năm 2021, T quay về ấp 3, xã Minh L, huyện Chơn T để làm thuê cho công ty TNHH Đông B.

Khoảng 00 giờ ngày 25/12/2021, T điều khiển xe gắn máy, biển số 18KB-1660 đến nhà bà N để rủ anh Đông đi nhậu. Khi đến nhà bà N, T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm tài sản. Lúc này, T sử dụng thang sắt có sẵn tại nhà bà N rồi leo lên mái tôn rồi dùng tay gỡ tấm tôn che bồn nước, chui vào trong nhà. Do áo của T đang mặc bị vướng vào mái tôn nên T cởi áo, vớt trên mái nhà. Sau đó, T leo theo chân trụ bê tông của bồn nước đột nhập vào trong nhà. T thấy cửa phòng ngủ của bà N khép hờ nên dùng tay đẩy cửa, đi vào phòng để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, bà N đang nằm ngủ trên giường, mặc quần đùi nên T nảy sinh ý định giao cấu với bà N. T cởi quần Jean đang mặc, (trong tư thế trần truồng) rồi leo lên giường, dùng 01 tay bịt miệng, 01 tay giữ tay của bà N nhằm khống chế, để thực hiện hành vi giao cấu. Bà N vùng vẫy, giằng co nhưng bị T giữ tay và bịt miệng. T nói “không được la”. Bà N cố vùng vẫy, dùng tay và chân đẩy T ra được. Bà N chạy đến cửa phòng thì bị T nắm cổ áo kéo lại, bà N tiếp tục dùng tay xô đẩy T, rồi bỏ chạy ra khỏi phòng. Bà N chạy sang phòng ngủ của con gái là Hoàng Thị Hồng T và con rể là Trần Văn H kêu cứu. Lúc này, T phát hiện trong phòng ngủ của bà N có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A74, đang sạc Pin, để dưới nền gạch, cạnh giường ngủ nên lấy trộm điện thoại, rồi bỏ chạy ra ngoài tẩu thoát nhưng bị chị Thắm và anh Hiếu khống chế, bắt giữ.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A74, vỏ màu xanh của bà Phạm Thị N. Sau khi định giá và làm rõ nội dung vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 xe mô tô, gắn biển số 18KB-1660, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Majesty của T mượn của Người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại vườn chuối thuộc xã Minh Lập, huyện Chơn Thành để sử dụng đi lại. Hiện tại không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau.

Đối với 01 áo thun màu xám, nhãn hiệu Clvin và 01 quần Jean dài, màu xám của T, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 25/Ctr-VKS ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị Thị Văn T thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thị Văn T phạm tội Hiếp dâm quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Thị Văn T mức án tội Hiếp dâm từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Thị Văn T mức án tội Trộm cắp tài sản từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù giam.

Tổng hình phạt bị cáo Thị Văn T phải chấp hành là từ 32 tháng tù đến 42 tháng tù giam.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành còn đề nghị xử lý vật chứng, các vấn đề khác của vụ án như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Thị Văn T biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 25/12/2021, Lợi dụng bà N đang ngủ nên bị cáo T nảy sinh ý định giao cấu. Bị cáo T cởi quần Jean đang mặc, (trong tư thế trần truồng) rồi leo lên giường, dùng 01 tay bịt miệng, 01 tay giữ tay của bà N nhằm không chế, để thực hiện hành vi giao cấu. Bà N vùng vẫy, giằng co nhưng bị T giữ tay, bịt miệng và nói “không được la”. Bà N cố vùng vẫy, dùng tay và chân đẩy bị cáo T ra chạy được đến cửa phòng thì bị T nắm cổ áo kéo lại, bà N tiếp tục dùng tay xô đẩy rồi bỏ chạy ra khỏi phòng nên bị cáo không thực hiện được hành vi giao cấu. Bị cáo T vì ham muốn dục vọng đã dùng vũ lực, đe dọa để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của nạn nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Thị Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Thực hiện hành vi giao cấu với bà N không được thì bị cáo T lấy trộm của bà N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A74 và theo kết luận định giá tài sản số 70 ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chơn Thành thì tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 4.600.000đ. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm danh dự của người bị hại; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo T còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số 25/Ctr-VKS ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo T phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật

Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra là táo bạo và mạnh mẽ thể hiện bản tính coi thường pháp luật nên cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[5]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô, gắn biển số 18KB-1660, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Majesty của T mượn của Người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại vườn chuối thuộc xã Minh Lập, huyện Chơn Thành để sử dụng đi lại. Hiện tại không xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tạm giữ để xác minh và xử lý sau.

Đối với 01 áo thun màu xám, nhãn hiệu Clvin và 01 quần Jean dài, màu xám của T, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thị Văn T phạm tội “Hiếp dâm” và tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt và điều luật:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thị Văn T 02 (hai) năm tù giam.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thị Văn T 08 (tám) tháng tù giam.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Thị Văn T chấp hành là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 25/12/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu xám, nhãn hiệu Clvin và 01 quần Jean dài, màu xám.

Tiếp tục giao Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tạm giữ 01 xe mô tô, gắn biển số 18KB-1660, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Majesty để xác minh và xử lý sau.

4 Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo **Thị Văn T** phải chịu là 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân